

TRƯỜNG TIỂU HỌC BẠCH ĐĂNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2014 - 2015

MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 3

(Thời gian làm bài 60 phút)

I. CHÍNH TẢ (nghe - viết): 15 phút - 5 điểm

- Bài viết: *Quà của đồng nội* (Tiếng Việt 3 - tập 2/127)

Quà của đồng nội

Khi đi qua những cánh đồng xanh, bạn có nghĩ thấy mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì chất quý trong sạch của trời.

II. KIỂM TRA ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP: 20 phút – 4 điểm

* Đọc thầm bài:

Cua Càng thổi xôi

Cua càng đi hội
Cồng nổi trên lưng
Vừa đi vừa thổi
Mùi xôi thơm lừng

Cái Tép đỏ mắt
Cậu Ốc vặn mình
Chú Tôm lật đật
Bà Sam cồng kền

Tép chuyên nhóm lửa
Bà Sam dựng nhà
Tôm đi chợ cá
Cậu Ốc pha trà

Hai tay dụi mắt
Tép chép miệng: Xong
Chú Tôm về chậm
Dắt tay bà Còng

Hong xôi vừa chín
Nhà đổ mái bằng
Trà pha thơm ngát
Mời ông Dã Tràng

Dã Tràng móm mém
Rụng hai chiếc răng
Khen xôi nấu dẻo
Có công Cua còng.

* Đọc thầm bài thơ **Cua Còng thổi xôi**, sau đó chọn ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây rồi ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1 (0,5 điểm): Bài thơ trên kể về điều gì?

- A. Cua Còng đi chợ.
- B. Cua Còng đi chơi.
- C. Cua Còng thổi xôi.

Câu 2 (0,5 điểm): Cua Còng nấu xôi như thế nào?

- A. Vừa đi vừa thổi.
- B. Ngồi thổi xôi.
- C. Đứng thổi xôi.

Câu 3 (1 điểm): Bài thơ trên có những con vật nào được nhân hóa?

- A. Cua Còng, Tép, Ốc, Tôm, Dã Tràng.
- B. Cua Còng, Tép, Ốc, Tôm, Sam, Dã Tràng.
- C. Cua Còng, Tép, Ốc, Tôm, Sam, Còng, Dã Tràng.

Câu 4 (1 điểm): Bài thơ trên đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?

- A. So sánh.
- B. Nhân hóa.
- C. Cả hai biện pháp trên.

Câu 5 (1 điểm): Câu nào sau đây không thuộc mẫu câu “Ai- thế nào?”

- A. Bà Sam công kênh.
- B. Tôm đi chợ cá.
- C. Dã Tràng móm mém.

III. TẬP LÀM VĂN: 25 phút - 5 điểm

Đề bài: Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) kể về những trò vui trong ngày hội.

Đáp án đề kiểm tra cuối kì 2 lớp 3 môn Tiếng Việt

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Kiểm tra đọc thành tiếng: 6 điểm

II. Kiểm tra đọc thầm và làm bài tập: 4 điểm

Câu 1: C (0,5đ)

Câu 2: A (0,5đ)

Câu 3: C (1,0đ)

Câu 4: B (1,0đ)

Câu 5: B (1,0đ)

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

1. Chính tả (5 điểm):

- Mỗi lỗi trong viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng qui định) trừ 0, 5 điểm.
- Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn... trừ 1 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn (5 điểm):

GV đánh giá cho điểm dựa vào yêu cầu và hình thức trình bày, diễn đạt của bài TLV cụ thể (có thể cho theo mức điểm 0, 5; 1; 1, 5... đến 5 điểm)